



Flashcardo.com

Speriamo che queste flashcard stampabili ti siano utili. Per trovare ancora più prodotti di flashcard, vai al nostro sito web www.flashcardo.com/it. Su Flashcardo.com offriamo flashcard online, flashcard con ripetizione dilazionata, flashcard video e molto altro. Tutto gratuito e pronto per essere utilizzato dagli studenti di tutto il mondo.

Copyright, Note sulla Licenza

Questo PDF è protetto dal diritto d'autore e tutti i diritti sono riservati. Sei libero di condividere questo PDF con chiunque. Tuttavia, non ti è consentito vendere questo PDF o il suo contenuto. Se hai domande, vai su www.flashcardo.com/it per metterti in contatto con noi. Grazie!

Esclusione di Responsabilità

QUESTO PDF VIENE FORNITO "COSÌ COM'È", SENZA GARANZIA DI ALCUN TIPO, ESPRESSA O IMPLICITA, INCLUSE MA NON LIMITATE ALLE GARANZIE DI COMMERCIALIZZABILITÀ, IDONEITÀ A UNO SCOPO PARTICOLARE E NON VIOLAZIONE. IN NESSUN CASO GLI AUTORI O I TITOLARI DEL COPYRIGHT SARANNO RESPONSABILI PER QUALSIASI RECLAMO, DANNO O ALTRA RESPONSABILITÀ, SIA IN UN'AZIONE CONTRATTUALE, ILLECITA O DI ALTRO TIPO, DERIVANTE DA, O IN CONNESSIONE CON, IL PDF O L'USO O ALTRE OPERAZIONI RELATIVE AL PDF.

Copyright © 2025 Flashcardo.com. Tutti i Diritti Riservati

Stampa Fronte-Retro

Ti ricordiamo che queste flashcard sono pensate per essere stampate fronte-retro. Se la tua stampante non è in grado di stampare fronte-retro, scarica i PDF delle singole flashcard per la stampa.

io

tu

lui

lei

esso

noi

voi

loro

cosa

chi

dove

perché
questione

come

quale

quando

dopo

se

davvero

ma

perché
causa

non

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

questo

ho bisogno di questo

quanto costa?

quello

tutto

o

e

sapere

lo so

non lo so

pensare

venire

mettere

prendere

trovare

ascoltare

lavorare

parlare

dare
generale

piacere

aiutare

Cái này giá bao nhiêu?

Tôi cần cái này

này

hoặc

tất cả

đó

Tôi biết

biết

và

đến

nghĩ

Tôi không biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

amare

fare una telefonata

aspettare

mi piaci

questo non mi piace

mi ami?

ti amo

0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

chờ đợi

gọi

yêu

Bạn có yêu tôi không?

Tôi không thích cái này

Tôi thích bạn

một

không

Tôi yêu bạn

bốn

ba

hai

bảy

sáu

năm

mười

chín

tám

mười ba

mười hai

mười một

14

15

16

17

18

19

20

nuovo

vecchio
oggetto

poco

tanto

quanto?

quanti?

sbagliato

corretto

cattivo
male

buono

contento

corto

lungo

piccolo

mười sáu

mười năm

mười bốn

mười chín

mười tám

mười bảy

cũ

mới

hai mươi

bao nhiêu?

nhiều

ít

chính xác

sai

bao nhiêu?

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

grande

lì

qui

destra

sinistra

bella

giovane

vecchio
persona

salve

a dopo

ok

stai attento

non ti preoccupare

certo

buongiorno

ciao
salve

ciao
arrivederci

arrivederci

mi scusi

scusa

grazie

đây

đó

lớn

xinh đẹp

trái

phải

xin chào

già

trẻ

bảo trọng nhé

được

hẹn gặp lại

chúc ngày tốt lành

tất nhiên

đừng lo

tạm biệt

bái bai

chào

cảm ơn bạn

xin lỗi

xin làm phiền

per favore

io voglio questo

adesso

pomeriggio

mattina

notte

mattina presto

sera

mezzogiorno

mezzanotte

ora

minuto

secondo
tempo

giorno

settimana

mese

anno

tempo
ora

data

altro ieri

ieri

bây giờ

Tôi muốn cái này

làm ơn

ban đêm

buổi sáng

buổi chiều

buổi trưa

buổi tối

buổi sáng

phút

giờ

nửa đêm

tuần

ngày

giây

thời gian

năm

tháng

hôm qua

ngày hôm kia

ngày tháng

oggi

domani

dopodomani

lunedì

martedì

mercoledì

giovedì

venerdì

sabato

domenica

domani è Sabato

vita
vivere

donna

uomo

amore

ragazzo
fidanzato

ragazza
fidanzata

amico

bacio

Sesso
coito

bambino

ngày kia

ngày mai

hôm nay

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

cuộc đời

Ngày mai là thứ bảy

chủ nhật

tình yêu

đàn ông

đàn bà

bạn

bạn gái

bạn trai

trẻ em

tình dục

hôn

bebè

ragazza
generale

ragazzo
generale

mamma

papà

madre

padre

genitori

figlio

figlia

sorella minore

fratello minore

sorella maggiore

fratello maggiore

stare in piedi

sedere

sdraiarsi

chiudere
p.e. porta

aprire
p.e. porta

perdere

vincere

con trai

con gái

em bé

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

đúng

anh trai

chị gái

đóng

nằm xuống

ngồi

thắng

thua

mở

morire

vivere

accendere

spegnere

uccidere

ferire

toccare

guardare

bere

mangiare

camminare

incontrare

scommettere

baciare

seguire

sposare

rispondere

chiedere
questione

domanda

compagnia

commercio

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cưới

kinh doanh

công ty

câu hỏi

lavoro

denaro

telefono

ufficio

dottore

ospedale

infermiera

poliziotto

presidente

bianco

nero

rosso

blu

verde

giallo

lento

veloce

divertente

ingiusto

giusto

difficile

điện thoại

tiền

việc làm

bệnh viện

bác sĩ

văn phòng

tổng thống

cảnh sát

y tá

màu đỏ

màu đen

màu trắng

màu vàng

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

vui vẻ

nhanh

chậm

khó

công bằng

không công bằng

facile

questo è difficile

ricco

povero

forte
forza

debole

sicuro

stanco

orgoglioso

sazio

malato

sano

arrabbiato

basso
diagramma

alto
diagramma

dritto

ogni

sempre

in realtà

di nuovo

già

giàu

Cái này khó

dễ

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

luôn luôn

mỗi / mọi

thẳng

đã

lần nữa

thực ra

meno

il più

di più

ne voglio ancora

nessuno

molto

animale

maiale
animale

mucca

cavallo

cane

pecora

scimmia

gatto

orso

pollo
animale

anatra

farfalla

ape

pesce
animale

ragno

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

rất

không có

Tôi muốn nhiều hơn

con bò

con lợn

động vật

con cừu

con chó

con ngựa

con gấu

con mèo

con khỉ

con bướm

con vịt

con gà

con nhện

con cá

con ong

serpente

fuori

dentro

lontano

vicino
aggettivo

sotto

sopra

di fianco

fronte
posizione

retro

dolce
aggettivo

aspro

strano

morbido

duro

carino

stupido

pazzo

occupato

alto
statura

basso
statura

ở trong

ở ngoài

con rắn

bên dưới

gần

xa

phía trước

bên cạnh

bên trên

chua

ngọt

phía sau

cứng

mềm

lạ

điên khùng

ngu ngốc

đáng yêu

thấp

cao

bận rộn

preoccupato

sorpreso

fico
aggettivo

educato

cattivo
iniquo

intelligente

freddo

caldo
torrido

testa

naso

capello

bocca

orecchio

occhio

mano

piede

cuore

cervello

tirare
p.e. porta

spingere
p.e. porta

premere

ngẫu

ngạc nhiên

lo lắng

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

đầu

nóng

lạnh

miệng

tóc

mũi

bàn tay

mắt

tai

não

tim

bàn chân

ấn

đẩy

kéo

colpire

catturare

combattere

lanciare

correre

leggere

scrivere

aggiustare

contare

tagliare

vendere

comprare

pagare

studiare

sognare

dormire

giocare

festeggiare

riposare

godere

pulire
generale

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

dọn dẹp

thưởng thức

nghỉ ngơi

scuola

casa
edificio

porta

marito

moglie

matrimonio

persona

automobile

casa
dimora

città

numero

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

cửa

nhà ở

trường học

đám cưới

vợ

chồng

nhà

xe hơi

người

hai mươi mốt

số

thành phố

ba mươi

hai mươi sáu

hai mươi hai

ba mươi bảy

ba mươi ba

ba mươi mốt

bốn mươi bốn

bốn mươi mốt

bốn mươi

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

năm mươi mốt

năm mươi

bốn mươi tám

sáu mươi

năm mươi chín

năm mươi lăm

sáu mươi sáu

sáu mươi hai

sáu mươi mốt

bảy mươi ba

bảy mươi mốt

bảy mươi

tám mươi mốt

tám mươi

bảy mươi bảy

chín mươi

tám mươi tám

tám mươi bốn

chín mươi chín

chín mươi lăm

chín mươi mốt

100

1000

10.000

100.000

1.000.000

mio cane

tuo gatto

suo vestito

sua macchina

sua palla

nostra casa

tua squadra

loro azienda

tutti

insieme

altro

non fa niente

salute!

rilassati

sono d'accordo

benvenuto

mười nghìn

một nghìn

một trăm

con chó của tôi

một triệu

một trăm nghìn

xe của anh ấy

váy của cô ấy

con mèo của bạn

đội của bạn

nhà của chúng tôi

quả bóng của nó

cùng nhau

mọi người

công ty của họ

chúc mừng

không thành vấn đề

khác

chào mừng

tôi đồng ý

thư giãn đi

non c'è problema

gira a destra

gira a sinistra

vai dritto

viene con me

uovo

formaggio

latte

pesce
cibo

carne

verdura

frutto

osso
cibo

olio

pane

zucchero

cioccolato

caramella

torta

bevanda

acqua

rễ trái

rễ phải

không phải lo

trúng

Hãy đi với tôi

đi thẳng

cá

sữa

phô mai

trái cây

rau

thịt

bánh mì

dầu

xương

kẹo

sô cô la

đường

nước

đồ uống

bánh bông lan

acqua frizzante

caffè

tè

birra

vino

insalata

zuppa

dolce
nome

colazione

pranzo

cena

pizza

autobus

treno

stazione

fermata dell'autobus

aereo

nave

camion

bicicletta

moto

trà

cà phê

nước soda

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

pizza

bữa tối

bữa trưa

ga xe lửa

xe lửa

xe buýt

tàu

máy bay

trạm dừng xe buýt

xe mô tô

xe đạp

xe tải

taxi

semaforo

parcheggio auto

strada

vestito
generale

scarpa

cappotto

maglione

camicia

giacca

completo

pantaloni

vestito
da donna

maglietta

calzino

reggiseno

mutande

occhiale

borsa

borsetta

portafoglio

bãi đậu xe

đèn giao thông

xe taxi

giày dép

quần áo

đường

áo sơ mi

áo len

áo choàng

quần dài

áo phực

áo khoác

bít tất

áo phông

đầm

kính

quần lót

áo ngực

ví

ví tiền

túi xách

anello

cappello

orologio
polso

tasca

come ti chiami?

mi chiamo David

ho 22 anni

come stai?

stai bene?

dov'è il bagno?

mi manchi

primavera

estate

autunno

inverno

gennaio

febbraio

marzo

aprile

maggio

giugno

đồng hồ đeo tay

mũ

nhẫn

Tên của tôi là David

Bạn tên gì?

túi

Bạn có ổn không?

Bạn có khỏe không?

Tôi 22 tuổi

mùa xuân

Tôi nhớ bạn

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

mùa đông

mùa thu

mùa hè

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

luglio

agosto

settembre

ottobre

novembre

dicembre

acquisto

conto

mercato

supermercato

edificio

appartamento

università

fattoria

chiesa

ristorante

bar

palestra

parco

gabinetto
pubblico

mappa

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

chợ

hóa đơn

mua sắm

căn hộ

tòa nhà

siêu thị

nhà thờ

nông trại

trường đại học

phòng thể dục

quán bar

nhà hàng

bản đồ

nhà vệ sinh

công viên

ambulanza

polizia

pistola

pompieri
generale

nazione

sobborgo

villaggio

salute

medicina

incidente

paziente

chirurgia

pillola

febbre

raffreddore
generale

ferita

appuntamento

tosse

collo

fondoschiena

spalla

súng

cảnh sát

xe cứu thương

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

dược phẩm

sức khỏe

ngôi làng

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

cảm lạnh

sốt

viên thuốc

ho

cuộc hẹn

vết thương

vai

mông

cổ

ginocchio

gamba

braccio

pancia

seno

schiena

dente

lingua

labbro

dito

dito del piede

stomaco

polmone

fegato

nervo

rene

intestino

colore

arancione

grigio

marrone

tay

chân

đầu gối

lưng

ngực

bụng

môi

lưỡi

răng

dạ dày

ngón chân

ngón tay

dây thần kinh

gan

phổi

màu sắc

ruột

thận

màu nâu

màu xám

màu cam

rosa
colore

noioso

pesante

leggero

solitario

affamato

assetato

triste

ripido

piatto
aggettivo

tondo

angolare

stretto

ampio

profondo

poco profondo

enorme

nord

est

sud

ovest

nặng

nhàm chán

màu hồng

đôi bụng

cô đơn

nhẹ

đốc

buồn

khát nước

vuông

tròn

bằng phẳng

sâu

rộng

hẹp

bắc

lớn

nông

tây

nam

đông

sporco

pulito

pieno

vuoto

costoso

economico

scurο

chiaro

sexy

pigro

coraggioso

generoso

bello

brutto

sciocco

amichevole

colpevole

cieco

ubriaco

bagnato

asciutto

đầy

sạch sẽ

bẩn

rẻ

đắt

trống rỗng

quyến rũ

sáng

tối

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ngớ ngẩn

xấu xí

đẹp trai

mù

tội lỗi

thân thiện

khô

ướt

say

caldo
un poco

forte
suono

tranquillo

silenzioso

cucina

bagno

salotto

camera da letto

giardino

garage

muro

seminterrato

gabinetto
edificio

scale

tetto

finestra
edificio

coltello

tazza
da caffè

bicchiere

piatto
nome

tazza
bicchiere

yên tĩnh

ồn ào

ấm áp

phòng tắm

nhà bếp

im lặng

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bidone della spazzatura

ciotola

apparecchio televisivo

scrivania

letto

specchio

doccia

divano

foto

orologio
edificio

tavolo

sedia

piscina
giardino

campanello

vicino
persona

fallire

scegliere

sparare

votare

cadere

difendere

bộ tivi

tô

thùng rác

gương

giường

bàn

ảnh

ghế sofa

vòi hoa sen

ghế

bàn

đồng hồ

hàng xóm

chuông

hồ bơi

bắn

chọn

thất bại

bảo vệ

rơi xuống

bình chọn

attaccare

rubare

bruciare

salvare
persona

fumare

volare

portare

sputare

calciare

mordere

respirare

odorare

piangere

cantare

sorridere

ridere

crescere

rimpicciolire

litigare

minacciare

condividere

đốt

trộm

tấn công

bay

hút thuốc

cứu

đá

khắc nhở

mang theo

ngủi

thở

cẩn

cười mỉm

hát

khóc

co lại

lớn lên

cười

chia sẻ

đe dọa

tranh luận

nutrire

nascondere

avvisare

nuotare

saltare

rotolare

sollevare

scavare

copiare

consegnare

cercare

praticare

viaggiare

dipingere

fare la doccia

aprire
serratura

chiudere
serratura

lavare

pregare

cucinare

libro

cảnh báo

trốn

cho ăn

lăn

nhảy

bơi

sao chép

đào

nâng

luyện tập

tìm kiếm

giao hàng

tắm vòi sen

vẽ

đi du lịch

rửa

khóa

mở

sách

nấu ăn

cầu nguyện

biblioteca

compiti a casa

esame

lezione
scuola

scienze

storia

arte

Inglese

Francese

penna

matita

3%

primo

secondo
2.

terzo

quarto

risultato

quadrato

cerchio

area

ricerca

bài thi

bài tập về nhà

thư viện

lịch sử

khoa học

bài học

tiếng Pháp

tiếng Anh

nghệ thuật

ba phần trăm

bút chì

cây bút

thứ ba

thứ hai

thứ nhất

hình vuông

kết quả

thứ tư

ngiên cứu

diện tích

hình tròn

laurea

laurea triennale

laurea magistrale

$x < y$

$x > y$

stress

assicurazione

personale

reparto

salario

indirizzo

lettera
posta

capitano

investigatore

pilota

professore

insegnante

avvocato

segretaria

assistente

giudice

thạc sĩ

cử nhân

bằng cấp

áp lực

x lớn hơn y

x nhỏ hơn y

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

phi công

thám tử

thuyền trưởng

luật sư

giáo viên

giáo sư

thẩm phán

trợ lý

thư ký

direttore

dirigente

cuoco

tassista

autista di autobus

criminale

modello

artista

numero di telefono

segnale

app

chat

file

url

indirizzo email

sito web

e-mail

cellulare

legge

prigione

prova

đầu bếp

quản lý

giám đốc

tội phạm

tài xế xe buýt

tài xế taxi

số điện thoại

nghệ sĩ

người mẫu

trò chuyện

ứng dụng

tín hiệu

địa chỉ email

url

tập tin

điện thoại di động

thư điện tử

trang mạng

chứng cứ

nhà tù

pháp luật

multa

testimone

corte

firma

perdita

profitto

cliente

importo

carta di credito

password

bancomat

piscina
competizione

corrente

macchina fotografica

radio

regalo

bottiglia

busta
borsa

chiave

bambola

angelo

tòa án

nhân chứng

tiền phạt

lợi nhuận

thua lỗ

chữ ký

thẻ tín dụng

số tiền

khách hàng

bể bơi

máy rút tiền

mật khẩu

đài radio

máy ảnh

điện

cái túi

cái chai

quà tặng

thiên thần

búp bê

chìa khóa

pettine

dentifricio

spazzolino

shampoo

pomata

fazzoletto

rossetto

televisione

cinema

telegiornale

sedile

biglietto

schermo
cinema

musica

palco

pubblico

dipinto

barzelletta

articolo

giornale

rivista

bàn chải đánh răng

kem đánh răng

lược

khăn giấy

kem thoa

dầu gội

rạp chiếu phim

truyền hình

son môi

vé

ghế

tin tức

sân khấu

âm nhạc

màn chiếu

trò đùa

hội họa

khán giả

tạp chí

báo chí

bài báo

pubblicità

natura

cenere

fuoco

diamante

luna

Terra

sole

stella

pianeta

universo

costa

lago

foresta

deserto

collina

roccia

fiume

valle

montagna

isola

tro

thiên nhiên

quảng cáo

mặt trăng

kim cương

lửa

ngôi sao

mặt trời

Trái Đất

bờ biển

vũ trụ

hành tinh

sa mạc

rừng

hồ

con sông

đá

đồi núi

đảo

núi

thung lũng

oceano

mare

tempo
clima

ghiaccio

neve

tempesta

pioggia

vento

pianta

albero

erba

rosa
pianta

fiore

gas

metallo

oro

argento

l'argento è meno costoso
dell'oro

l'oro è più costoso
dell'argento

vacanza

membro

thời tiết

biển

đại dương

bão táp

tuyết

băng

thực vật

gió

mưa

hoa hồng

cỏ

cây

kim loại

chất khí

hoa

Bạc rẻ hơn vàng

bạc

vàng

thành viên

ngày lễ

Vàng đắt hơn bạc

albergo

spiaggia

ospite

compleanno

Natale

Capodanno

Pasqua

zio

zia

nonna paterna

nonno paterno

nonna materna

nonno materno

morte

tomba

divorzio

sposa

sposo

101

105

110

khách

bờ biển

khách sạn

Năm Mới

Giáng sinh

sinh nhật

cô

chú

Lễ Phục sinh

bà ngoại

ông nội

bà nội

phần mộ

tử vong

ông ngoại

chú rể

cô dâu

ly hôn

một trăm mười

một trăm linh năm

một trăm linh một

151

200

202

206

220

262

300

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

hai trăm linh hai

hai trăm

một trăm năm mươi mốt

hai trăm sáu mươi hai

hai trăm hai mươi

hai trăm linh sáu

ba trăm linh bảy

ba trăm linh ba

ba trăm

bốn trăm

ba trăm bảy mươi ba

ba trăm ba mươi

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm linh tám

bốn trăm linh bốn

năm trăm linh năm

năm trăm

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm chín mươi lăm

năm trăm năm mươi

năm trăm linh chín

600

601

606

616

660

700

702

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

tigre

sáu trăm linh sáu

sáu trăm linh một

sáu trăm

bảy trăm

sáu trăm sáu mươi

sáu trăm mười sáu

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm linh bảy

bảy trăm linh hai

tám trăm linh ba

tám trăm

bảy trăm bảy mươi

tám trăm tám mươi

tám trăm ba mươi tám

tám trăm linh tám

chín trăm linh chín

chín trăm linh bốn

chín trăm

con hổ

chín trăm chín mươi

chín trăm bốn mươi chín

topo

ratto

coniglio

leone

asino

elefante

uccello

gallo

piccione

oca

insetto
generale

insetto
coleottero

zanzara

mosca

formica

balena

squalo

delfino

lumaca

rana

spesso

con thỏ

con chuột cống

con chuột

con voi

con lừa

con sư tử

con chim bồ câu

con gà trống choai

con chim

con bọ

côn trùng

con ngỗng

con kiến

con ruồi

con muỗi

con cá heo

con cá mập

con cá voi

thường xuyên

con ếch

con ốc sên

immediatamente

improvvisamente

anche se

ginnastica

tennis

corsa

ciclismo

golf

pattinaggio su ghiaccio

calcio

pallacanestro

nuoto

immersione

escursionismo

Regno Unito

Spagna

Svizzera

Italia

Francia

Germania

Tailandia

mặc dù

đột ngột

ngay lập tức

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

trượt băng

đánh golf

đạp xe

bơi lội

bóng rổ

bóng đá

Vương quốc Anh

đi bộ đường dài

lặn

Ý

Thụy sĩ

Tây Ban Nha

Thái Lan

Đức

Pháp

Singapore

Russia

Giappone

Israele

India

Cina

Stati Uniti d'America

Messico

Canada

Cile

Brasile

Argentina

Sud Africa

Nigeria

Marocco

Libia

Kenia

Algeria

Egitto

Nuova Zelanda

Australia

Nhật Bản

Nga

Singapore

Trung Quốc

Ấn Độ

Israel

Canada

Mexico

Hoa Kỳ

Argentina

Brazil

Chile

Ma Rốc

Nigeria

Nam Phi

Algeria

Kenya

Libya

Úc

New Zealand

Ai Cập

Africa

Europa

Asia

America

quarto d'ora

mezz'ora

tre quarti d'ora

1:00

2:05

3:10

4:15

5:20

6:25

7:30

8:35

9:40

10:45

11:50

12:55

una del mattino

due del pomeriggio

Châu Á

Châu Âu

Châu Phi

nửa tiếng

mười lăm phút

Châu Mỹ

hai giờ năm phút

một giờ

bốn mươi lăm phút

năm giờ hai mươi

bốn giờ mười lăm

ba giờ mười phút

tám giờ ba mươi lăm

bảy giờ rưỡi

sáu giờ hai mươi năm

mười hai giờ kém mười

mười một giờ kém mười năm

mười giờ kém hai mươi

hai giờ chiều

một giờ sáng

một giờ kém năm

scorsa settimana

questa settimana

prossima settimana

scorso anno

quest'anno

prossimo anno

scorso mese

questo mese

prossimo mese

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

fronte
parte del corpo

ruga

mento

guancia

barba

ciglia

tuần sau

tuần này

tuần trước

năm sau

năm nay

năm ngoái

tháng sau

tháng này

tháng trước

ngày mười hai tháng tư năm
một nghìn chín trăm tám
mười tám

ngày hai mươi lăm tháng hai
năm hai nghìn linh ba

ngày một tháng một năm hai
nghìn mười bốn

ngày mười hai tháng mười
hai năm hai nghìn

ngày ba mươi tháng chín
năm một nghìn chín trăm
linh bảy

ngày mười ba tháng mười
năm một nghìn tám trăm
chín mươi chín

cằm

nếp nhăn

trán

lông mi

râu

má

sopracciglio

vita
parte del corpo

nuca

petto

pollice

mignolo

anulare

dito medio

indice

polso
parte del corpo

unghia

tallone

spina dorsale

muscolo

osso
parte del corpo

scheletro

costola

vertebra

vescica

vena

arteria

gáy

eo

lông mày

ngón tay út

ngón cái

lồng ngực

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

gót chân

móng tay

cổ tay

xương

cơ bắp

xương sống

đốt sống

xương sườn

bộ xương

động mạch

tĩnh mạch

bàn quang

vagina

sperma

pene

testicolo

succoso

piccante

salato

crudo

bollito

timido

avido

severo

sordo

dương vật

tinh trùng

âm đạo

cay

mộng nước

tinh hoàn

lượt

sống

mặn

nghiêm khắc

tham lam

nhút nhát

điếc